UBND TỈNH AN GIANG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2033 /SNV-CCVC
V/v báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018

An Giang, ngày 14 tháng 12 năm 2018

Kính gửi:
- Sở, ban, ngành;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó, Chính phủ quy định Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm về Bộ Nội vụ.

Để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ đúng quy định, góp phần thực hiện chỉ số thành phần thuộc bộ chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2018, Sở Nội vụ đề nghị Sở, ban, ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp thực hiện các nội dung, cụ thể như sau:

1. Thống kê kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, theo các Biểu mẫu như sau:

- Biểu BM-1.1: Danh sách cán bộ, công chức, viên chức được cử đào tạo sau đại học không thuộc ngân sách nhà nước năm 2018 (bao gồm: cá nhân tự túc và các nguồn học bổng).

- Biểu BM-1.2: Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở trong nước năm 2018.

- Biểu BM-1.3: Kết quả đào tạo, bồi dưỡng viên chức ở trong nước năm 2018.

- Biểu BM-1.4: Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở trong nước năm 2019.

- Biểu BM-1.5: Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức ở trong nước năm 2019.

- Biểu BM-2.1: Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài năm 2018.

- Biểu BM-2.2: Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài năm 2019.

*Lưu ý: đối với các cơ quan, đơn vị có đơn vị trực thuộc điển hình như Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm **làm đầu mối** tổng hợp thống kê đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.*

2. Báo cáo đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo đề cương như sau:

- Nêu kết quả đạt được, đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng.

- Đề xuất kiến nghị.

Thống kê và báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 25 tháng 12 năm 2018** (đồng thời gửi file thống kê vào hộp thư điện tử: *htphu@angiang.gov.vn).* Mọi thông tin liên hệ đ/c Huỳnh Trung Phú, Phòng Công chức, viên chức (điện thoại: 02963.856.922).

*Công văn này và các Biểu mẫu được đăng tại **website://sonoivu.angiang.gov.vn./.***

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Sở Nội vụ (triển khai);
- Lưu: VT, CCVC. Pu.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
TỈNH AN GIANG

Ngô Hồng Yến

Cơ quan, đơn vị:

BM-1.1

DANH SÁCH

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đào tạo sau đại học không thuộc ngân sách nhà nước năm 2018

TT	Số Quyết định	Ngày Quyết định	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Chức vụ	Đơn vị	Công chức/ viên chức	Trình độ			Chuyên ngành	Thời gian đào tạo	Địa điểm đào tạo	Nguồn kinh phí đi học
				Nam	Nữ					CK	Thạc sỹ	Tiến sỹ				
1	12/QĐ-UBND	01/03/2018	Huỳnh Văn A	1982		Kinh	Phó Trưởng phòng	Phòng TC-KH-Sở A	Công chức		x		Chính sách công	2018-2020	Trường Đại học Kinh tế TP HCM	Học bổng Fulbright
2	15/QĐ-UBND	01/04/2018	Nguyễn Thị B		1976	Kinh	Giảng viên	Khoa NN-TNTN-Trường Đại học A	Viên chức			x	Khoa học đất	2018-2020	Trường Đại học Cần Thơ	Cá nhân tự túc
...	...	...	...	...	...		...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...		...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...		...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...		...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...		...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...		...	...	...	...	...	...	...	...	...	...

Người lập biểu

....., ngày tháng năm 2018

Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương

(ký tên và đóng dấu)

Cơ quan, đơn vị: **BM-1.2**

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2018

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung / Đối tượng		Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chuyên môn						Kiến thức, kỹ năng chuyên ngành		Kỹ năng lãnh đạo, quản lý			Quốc phòng - An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Tiến sĩ/ CKII	Thạc sĩ/ CK I	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Chuyên ngành	Vị trí việc làm	Cấp phòng	Cấp sở	Cấp huyện						Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	*Cán bộ, CC lãnh đạo quản lý*	Cấp tỉnh, thành phố																										
		Cấp sở và tương đương																										
		Cấp huyện và tương đương																										
		Cấp phòng và tương đương																										
2	*Các ngạch công chức hành chính*	Chuyên viên cao cấp																										
		Chuyên viên chính																										
		Chuyên viên																										
		Cán sự																										
		Công chức tập sự																										
3	*Đại biểu Hội đồng nhân dân*	Cấp tỉnh																										
		Cấp huyện																										
		Cấp xã																										
4	*CB, CC cấp xã*	Cán bộ chuyên trách																										
		Công chức cấp xã																										
5	*Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã*																											

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD cán bộ, công chức ở trong nước năm 2018 (ĐVT: triệu đồng):

Trong đó: Ngân sách TW: ; Ngân sách ĐP: ; Nguồn khác:

Người lập biểu Lãnh đạo đơn vị

Ghi chú: - Để tránh trùng lặp, mỗi số liệu đào tạo, bồi dưỡng chỉ được dùng cho một đối tượng. Ví dụ: Đối tượng vừa là Lãnh đạo cấp sở, vừa là Chuyên viên cao cấp đi học Chương trình cao cấp lý luận chính trị thì chỉ được thống kê vào đối tượng Lãnh đạo cấp sở, Nguyên tắc này được áp dụng đối với tất cả các biểu mẫu.

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu kỹ các nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng được áp dụng cho từng đối tượngcán bộ, công chức, viên chức để thống kê chính xác số liệu.

Cơ quan, đơn vị:

BM-1.3

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2018

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung / Đối tượng		Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chuyên môn						Chức danh nghề nghiệp				Chức vụ quản lý		Bồi dưỡng bắt buộc cập nhật KT	Quốc phòng - An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Tiến sĩ/ CKII	Thạc sĩ/ CK I	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Cấp phòng	Cấp sở							Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	*Viên chức quản lý*	Cấp sở và tương đương																												
		Cấp phòng và tương đương																												
2	*Viên chức hành chính*	Hạng I																												
		Hạng II																												
		Hạng III																												
		Hạng IV																												
3	*Viên chức chuyên môn*	Hạng I																												
		Hạng II																												
		Hạng III																												
		Hạng IV																												

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD viên chức ở trong nước năm 2018 (ĐVT: triệu đồng):

Trong đó: Ngân sách TW: ; Nguồn khác:

Ghi chú:

- Viên chức lãnh đạo, quản lý: Là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu phòng, khoa, ban hoặc các đơn vị tương đương cấp phòng của các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Viên chức hành chính: Viên chức làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, kế hoạch, tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Viên chức chuyên môn: Viên chức làm công việc chuyên môn chuyên ngành ở các đơn vị sự nghiệp công lập.

Người lập biểu **Lãnh đạo đơn vị**

Cơ quan, đơn vị:

BM-1.4

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2019

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng \ Nội dung		Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chuyên môn						Kiến thức, kỹ năng chuyên ngành		Kỹ năng lãnh đạo, quản lý			Quốc phòng - An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Tiến sĩ/ CKII	Thạc sĩ/ CK I	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Chuyên ngành	Vị trí việc làm	Cấp phòng	Cấp sở	Cấp huyện						Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	*Cán bộ, CC lãnh đạo quản lý*	Cấp tỉnh, thành phố																										
		Cấp sở và tương đương																										
		Cấp huyện và tương đương																										
		Cấp phòng và tương đương																										
2	*Các ngạch công chức*	Chuyên viên cao cấp																										
		Chuyên viên chính																										
		Chuyên viên																										
		Cán sự																										
		Công chức tập sự																										
3	*Công chức trong nguồn quy hoạch*																											
4	*Đại biểu Hội đồng nhân dân*	Cấp tỉnh																										
		Cấp huyện																										
		Cấp xã																										
5	*Cán bộ, công chức cấp xã*	Cán bộ chuyên trách																										
		Công chức cấp xã																										
6	*Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã*																											

Dự toán kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD cán bộ, công chức ở trong nước năm 2019 (ĐVT: triệu đồng): ...

Trong đó: Ngân sách TW: ; Ngân sách ĐP: ; Nguồn khác:

Người lập biểu

Lãnh đạo đơn vị

Cơ quan, đơn vị:

BM-1.5

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2019

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng \ Nội dung		Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chuyên môn						Chức danh nghề nghiệp				Chức vụ quản lý		Bồi dưỡng bắt buộc cập nhật KT	Quốc phòng - An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Tiến sĩ/ CKII	Thạc sĩ/ CK I	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Cấp phòng	Cấp sở							Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	*Viên chức quản lý*	Cấp sở và tương đương																												
		Cấp phòng và tương đương																												
2	*Viên chức hành chính*	Hạng I																												
		Hạng II																												
		Hạng III																												
		Hạng IV																												
3	*Viên chức chuyên môn*	Hạng I																												
		Hạng II																												
		Hạng III																												
		Hạng IV																												

Dự toán kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD viên chức ở trong nước năm 2019 (ĐVT: triệu đồng):

Trong đó: Ngân sách TW: ; Nguồn khác:

Ghi chú:

- Viên chức lãnh đạo, quản lý: Là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu phòng, khoa, ban hoặc các đơn vị tương đương cấp phòng của các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Viên chức hành chính: Viên chức làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, kế hoạch, tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Viên chức chuyên môn: Viên chức làm công việc chuyên môn chuyên ngành ở các đơn vị sự nghiệp công lập.

Người lập biểu **Lãnh đạo đơn vị**

Cơ quan, đơn vị:

BM-2.1

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Ở NƯỚC NGOÀI NĂM 2018

Đơn vị tính: lượt người

STT	Nội dung / Đối tượng		Nội dung đào tạo, bồi dưỡng									Thời gian			Tổng số	Trong đó	
			Quản lý, điều hành chương trình KT - XH	Quản lý hành chính công	Quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực	Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực	Chính sách công, dịch vụ công	Kiến thức hội nhập quốc tế	Phương pháp giảng dạy	Ngoại ngữ	Nội dung khác (ghi cụ thể)	Trên 1 năm	Từ 2 - 12 tháng	Dưới 2 tháng		Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	*Cán bộ, CC lãnh đạo, quản lý*	Lãnh đạo cấp tỉnh															
		Cấp Sở, huyện và tương đương															
		Cấp phòng và tương đương															
2	*Công chức*	Công chức tham mưu, hoạch định chính sách															
		Công chức trong nguồn quy hoạch															
3	*Giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng*																
4	*Đối tượng khác (ghi cụ thể)*																

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD cán bộ, công chức, viên chức nước ngoài năm 2018 (ĐVT: triệu đồng):

Trong đó: Ngân sách TW: ; Nguồn khác:

Người lập biểu **Lãnh đạo đơn vị**

Cơ quan, đơn vị:

BM-2.2

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Ở NƯỚC NGOÀI NĂM 2019

Đơn vị tính: lượt người

STT	Đối tượng \ Nội dung		Nội dung đào tạo, bồi dưỡng									Thời gian			Tổng số	Trong đó	
			Quản lý, điều hành chương trình KT - XH	Quản lý hành chính công	Quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực	Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực	Chính sách công, dịch vụ công	Kiến thức hội nhập quốc tế	Phương pháp giảng dạy	Ngoại ngữ	Nội dung khác (ghi cụ thể)	Trên 1 năm	Từ 2 - 12 tháng	Dưới 2 tháng		Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	*Cán bộ, CC lãnh đạo, quản lý*	Lãnh đạo cấp tỉnh															
		Cấp Sở, huyện và tương đương															
		Cấp phòng và tương đương															
2	*Công chức*	Công chức tham mưu, hoạch định chính sách															
		Công chức trong nguồn quy hoạch															
3	*Giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng*																
4	*Đối tượng khác (ghi cụ thể)*																

Dự toán kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD cán bộ, công chức, viên chức nước ngoài năm 2019 (ĐVT: triệu đồng):

Trong đó: Ngân sách TW: ; Nguồn khác:

Người lập biểu **Lãnh đạo đơn vị**